Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Hạ — Phần 17

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

nhân thánh. Thường gặp nhân duyên khai ngộ, gia tăng đạo nghiệp, giống như đại sư Thiện Đạo đã dạy, đồng tu học Phật thành tựu được cao hay thấp đều do gặp duyên chẳng đồng, nếu gặp duyên thù thắng, thì bạn sẽ thành tựu tốt đẹp. Trước triều nhà Tùy, khi giáo pháp Tịnh Độ được truyền vào Trung Quốc, các đại đức đời xưa đều cho rằng người vãng sanh Thượng Phẩm Thượng Sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới đều phải là Bồ Tát, chỉ có Bồ Tát mới vãng sanh Thượng Phẩm Thượng Sanh, phàm phu làm không nổi, phàm phu phần nhiều đều là Hạ Phẩm vãng sanh, người xưa có cách nói như vậy. Đại sư Thiện Đạo đã thay đổi cách nói này, truyện ký Trung Quốc có ghi rằng đại sư Thiện Đạo là A Di Đà Phật thị hiện, nếu thực sự như vậy thì sự đính chánh này là do đích thân A Di Đà Phật nói ra. Thiện Đạo là tổ thứ hai của tông Tịnh Độ, chúng ta phải tin sâu chẳng nghi, [tất cả đều do] gặp duyên chẳng đồng. Ngày nay Cư Sĩ Lâm và Tịnh Tông Học Hội dự trù xây làng Di Đà, duyên này là nhân duyên thù thắng hạng nhất, thực sự là hy hữu, khó gặp. Chẳng phải chỉ là trăm ngàn vạn kiếp [mà là vô lượng kiếp] khó gặp gỡ, chúng ta vô cùng may mắn gặp được, gặp được nhân duyên thù thắng này, đây đích thật là nhân thánh. Có thể tu một ngày trong đó đều là phước báo của bạn đã tích lũy nhiều đời nhiều kiếp, nếu chẳng phải thiện căn đời trước thì bạn muốn niệm Phật một tiếng đồng hồ trong đạo tràng này cũng không được, cho dù họ niệm trong thời gian rất ngắn, niệm một cây hương, hai cây hương, có người nói với tôi cảm nhận của họ đích thật khác thường. Cả đời họ đã gặp rất nhiều đạo tràng, tham dự rất nhiều pháp hội cùng tu, đều chẳng thù thắng bằng chỗ này, chẳng cảm nhận tốt như nơi này. Rất nhiều người nói từ trường ở đây rất tốt, thực sự bước vào Niệm Phật Đường đều chẳng muốn đi ra, điều này chứng tỏ đạo tràng này có sức nhiếp thọ rất mạnh. Sức mạnh đó của ai? Tuyệt đối chẳng phải chính chúng ta có sức mạnh này. Là do Tam Bảo gia trì, thật là được chư Phật hộ niệm, thiện thần ủng hộ, cho nên mới có khí phận thù thắng, làm cho mọi người có được thọ dụng tốt đẹp như vậy. “Gặp nhiều nhân thánh”, duyên phận của bạn tốt, thường gặp chánh pháp, gặp thiện tri thức, gặp bạn đạo tốt, đây là duyên phận. Duyên cũng nhờ chính mình tu hành chân thật mới có cảm ứng. Như chúng ta thấy trong kinh Hoa Nghiêm có câu “tịnh tâm gặp duyên” thì bạn mới thực sự được lợi ích, dùng tâm thanh tịnh, tâm chân thành, tâm từ bi khi gặp duyên mới có thể có thọ dụng. Nếu tâm không chân thành, không thanh tịnh, không từ bi, gặp duyên này cũng như không gặp, cũng

Phẩm Thứ Mười Một: Địa Thần Hộ Pháp - Tập 40 336

bỏ lỡ. Quan hệ của kinh Địa Tạng đối với sự tu học, làm người, đối với đời sống của chúng ta quá lớn. Giáo nghĩa của trọn bộ kinh này quy nạp thành hai chữ hiếu kính, hiếu kính cha mẹ, tôn kính sư trưởng. Do đó cổ đức có nói bộ kinh này là Hiếu Kinh trong Phật giáo, cách nói này rất đúng. Hiếu kính chẳng xa lạ gì đối với chúng ta, trên thật tế phải giảng hai chữ Hiếu Kính này như thế nào thì e rằng rất ít người có thể giảng được, thật là rất ít. Nếu nói sâu vào thì người biết được càng ít. Hàm nghĩa của hai chữ Hiếu Kính sâu rộng vô tận, thực hiện được hai chữ này một cách rốt ráo thì

thành Phật rồi, Bồ Tát còn chưa viên mãn, khi thành Phật mới viên mãn. Do đó chúng ta thường nói Đẳng Giác Bồ Tát còn một phẩm Sanh Tướng Vô Minh chưa đoạn thì Hiếu Kính còn chưa viên mãn. Do đó mới biết hai chữ Hiếu Kính là pháp môn đại tổng trì của Phật pháp, pháp môn tổng trì nghĩa là tổng cương lĩnh, nguyên tắc chính của sự giáo học, Phật giáo dạy người cái gì? Dạy Hiếu, dạy Kính. Phải mở rộng Hiếu Kính, mở rộng hiếu thuận cha mẹ thành hiếu thuận hết thảy chúng sanh, phụng sự sư trưởng thành phụng sự hết thảy chúng sanh, đó chính là tâm Bồ Tát, tâm Phật. Từ đó bạn mới thường gặp được Phật, Bồ Tát, "gặp được nhiều nhân thánh" là thường gặp được Phật, Bồ Tát, thường có người dạy chánh pháp cho bạn. Người thế gian chúng ta nói bạn là người may mắn, người khác muốn gặp cũng không gặp được, còn bạn thì may mắn gặp được. Tự mình phải có đủ lòng kiền thành, háo học, luôn mong muốn đem lại lợi ích cho chúng sanh thì bạn sẽ gặp. Nói thật ra chư Phật, Bồ Tát, thiện tri thức, chỗ nào mà không có? Lúc nào mà không có? Mọi lúc, mọi nơi đều có rất nhiều. Chỉ vì mình có mắt mà nhìn không ra, đã gặp rồi nhưng cũng như không gặp, thật là đáng tiếc. Vì chúng ta không đủ điều kiện, đã gặp mà luống qua. Hy vọng mọi người lưu ý điểm này, thiện tri thức chân chánh niệm niệm đều có nguyện vọng truyền pháp, tiếc là tìm không ra người, chỉ cần tìm được người phát tâm muốn học hỏi liền hết lòng giáo huấn, vả lại đều là làm việc thiện nguyện. Trong giảng đường của chúng ta, mọi người đều thấy, [mấy tấm hình này] là ba vị thầy của tôi, [các thầy] đều dạy tôi miễn phí, tôi chẳng có khả năng trả học phí, tôi không có khả năng cúng dường, lúc đó đời sống của tôi vô cùng cực khổ, tôi không thể cúng dường cho thầy, [trái lại] thầy lại còn cúng dường cho tôi, còn chăm sóc đời sống cho tôi, cả đời này tôi không lúc nào quên. Tuy các thầy đều chẳng còn nữa, Hàn Quán Trưởng hộ trì tuy không còn nữa, nơi chúng tôi tu học trong giảng đường chúng tôi thờ

Phẩm Thứ Mười Một: Địa Thần Hộ Pháp - Tập 40 337

hình của họ, vậy thì cũng giống như quý thầy hiện diện ở đây vậy, [chúng tôi] không quên ân đức [của quý thầy] nên mới có thể gặp được nhân thánh. Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 41 (Số 14-12-41)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển hạ, trang ba mươi chín, chúng ta hãy xem đoạn kinh thứ nhất:

Thế Tôn! Vị lai thế trung cập hiện tại chúng sanh, nhược năng ư sở trụ xứ phương diện, tác như thị cúng dường, đắc như thị lợi ích.
(Bạch đức Thế Tôn! Chúng sanh trong đời vị lai cùng hiện tại, nếu có thể ở nơi mình trú ngụ mà làm những sự cúng dường như thế, thì sẽ được sự lợi ích như vậy.)

Hôm qua giảng đến đoạn này. Đây là nói người noi theo lời dạy trong kinh để tu cúng dường có thể được chư Phật, thiện thần gia trì, đạt được mười điều lợi ích như đã nói phía trước. Chín điều lợi ích đầu tiên đều là lợi ích thế gian, điều sau cùng đa ngộ thánh nhân63 (gặp nhiều nhân duyên thánh), đây là điều lợi ích xuất thế gian, vả lại điều này là lợi ích vô cùng thù thắng; tức là nói phương pháp tu hành siêu việt thế gian, như việc

“nghe pháp khai ngộ, tu hành bố thí” thường nói trong kinh, là việc tu phước trong Tam Bảo. Trong kinh đức Phật dạy “đa ngộ thánh nhân” tức là có nhiều cơ hội gặp thiện tri thức, sẽ thường gặp hóa thân của những vị thánh nhân, Phật, Bồ Tát, La Hán, họ có thể giúp chúng ta xa lìa ác pháp, tăng trưởng thiện pháp, có thể giúp chúng ta khôi phục Giới, Định, Huệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến, đây là Ngũ Phần Pháp Thân nói trong kinh; đây là nhân duyên thánh thiện, nếu chúng ta thường gặp được thì đó là chuyện tốt, chuyện may mắn vô cùng trong thế gian, xuất thế gian. Đức Phật dạy chúng ta nên thường cúng dường, trong đó quan trọng nhất là Y Giáo Tu Hành Cúng Dường, cúng dường Địa Tạng Bồ Tát thì được oai thần của Địa Tạng Bồ Tát gia trì, mới có được sự gặp gỡ thù thắng này, “cúng dường như vậy, được lợi ích như vậy”.

63 Nguyên văn Phẩm Thứ Mười Một: Địa Thần Hộ Pháp - Tập 41 338

Xem tiếp đoạn thứ nhì là lợi ích của sự đọc kinh, cúng dường. Xin xem kinh văn:

Phục bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Vị lai thế trung, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân. (Lại bạch cùng Đức Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn!
Trong đời vị lai, như có người thiện nam kẻ thiện nữ nào.)

Đây là người có thể tu, đặc biệt phải chú ý đến chữ “thiện” trong câu kinh này, đây là chữ quan trọng, then chốt trong câu này.

Ư sở trụ xứ, hữu thử kinh điển cập Bồ Tát tượng. (Ở nơi mình cư ngụ
mà có kinh điển này cùng hình tượng của Bồ Tát.)

“Hữu thử kinh điển” là chỉ kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện. Trong nhà của bạn có bộ kinh này, và cúng dường hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát, đây là nhân duyên được phước.

Thị nhân cánh năng chuyển độc kinh điển, cúng dường Bồ Tát, ngã thường nhật dạ dĩ bổn thần lực vệ hộ thị nhân, nãi chí thủy hỏa đạo tặc, đại hoạnh tiểu hoạnh, nhất thiết ác sự tất giai tiêu diệt.
(Người đó lại có thể đọc tụng kinh điển này và cúng dường hình tượng của Bồ Tát, thì con thường ngày đêm dùng thần lực của mình hộ vệ người đó, cho đến tất cả ác sự, các nạn nước, lửa, trộm cướp, và các tai họa bất trắc lớn nhỏ thảy đều tiêu sạch.)

Đây là lời Kiên Lao địa thần báo cáo với đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài phát tâm hộ pháp. Dùng cách nói hiện nay của chúng ta thì Kiên Lao địa thần là vị địa thần lớn nhất, địa vị còn cao hơn vua Diêm La, vua Diêm La là vua một nước, còn Kiên Lao địa thần là vua của toàn thế giới, vua Diêm La cũng phải nghe lời Ngài, Ngài là địa thần ở Diêm Phù Đề. Giống như ngày nay chúng ta gọi là vị lãnh đạo toàn thế giới,

Phẩm Thứ Mười Một: Địa Thần Hộ Pháp - Tập 41 339

phước báo và quyền lực của ông rất lớn, oai thế hơn người. Đoạn cuối cùng trong kinh văn là đoạn then chốt: “Người ấy có thể chuyển đọc kinh điển, cúng dường Bồ Tát”, những chữ này rất quan trọng, Ngài chẳng nói “người ấy có thể đọc kinh điển”, mà là “chuyển đọc kinh điển”, chữ chuyển này nghĩa là gì? Mỗi ngày bạn đọc tụng kinh điển,

mỗi ngày đọc một trăm lần cũng không dùng được gì, Kiên Lao địa thần sẽ che chở bạn hay không? Nếu bạn "chuyển đọc" kinh điển thì sẽ tương ứng với nguyện của Ngài, các bạn suy nghĩ coi chữ chuyển này nghĩa là gì? Cổ đức thường nói "tùy văn nhập quán" thì đó là chuyển, đọc đến lời dạy trong kinh thì tâm niệm sẽ chuyển, do đó chuyển là y giáo phụng hành, mỗi ngày bạn đều đọc, mỗi ngày tưởng, mỗi ngày làm theo. Chuyển là chuyển đổi tâm niệm của chúng ta trở lại, chuyển đổi hành vi của chúng ta, noi theo lời dạy lư luận trong kinh điển, do đó chuyển đọc kinh điển chính là noi theo lời dạy tu hành cúng dường, đó gọi là chuyển. Dùng công đức ấy để cúng dường Bồ Tát, cho nên cúng dường Bồ Tát chẳng ở trên hình thức, mỗi ngày thắp hương, cúng nước, cúng trái cây, [các Ngài] chẳng coi trọng những thứ này mà muốn bạn sốt sắng tu hành, dùng tâm kiền thành tu hành để cúng dường, điểm này mới quan trọng. Bạn có tâm chân thành, trên hình thức thì bạn đương nhiên làm được. Nếu chẳng có tâm chân thành, chỉ làm trên hình thức thì chẳng dùng được, quan trọng nhất là bạn có thành ý. Quan trọng ở chữ chuyển, chuyển nghĩa là chuyển phàm thành thánh, chuyển phiền não thành Bồ Đề, chuyển mê thành ngộ, chuyển nhiễm thành tịnh đều ở chữ chuyển này, chữ này là chữ quan trọng. Nếu có thể noi theo lời dạy mà chuyển đổi trở lại, "ngã thường nhật dạ", "ngã" là Kiên Lao địa thần tự xưng, Ngài sẽ suốt ngày đêm "dùng thần lực bảo vệ, hộ trợ người ấy", Ngài sẽ bảo hộ họ. Cho nên "hết thảy các nạn nước, lửa, trộm cắp, nạn lớn, nạn nhỏ, hết thảy các việc ác đều bị tiêu diệt", những việc ác này là do ác nghiệp của bạn tạo từ đời trước, đời này chiêu cảm, bạn vốn sẽ bị, nhưng vì bạn có thể y giáo phụng hành, cúng dường Địa Tạng Bồ Tát, nên Kiên Lao địa thần sẽ bảo hộ bạn, tuy trong số mạng bạn sẽ gặp nạn, nhưng bạn đều có thể tránh khỏi. Đoạn này trong chú giải có vài câu quan trọng, chúng ta hãy đọc xem, bắt đầu từ chính giữa hàng đầu, "Do đó thấy tâm hộ pháp của địa thần", trong đoạn này chúng ta thấy "giống như lời phát nguyện trong hội Kim Quang Minh", ý nghĩa này giống nhau. "Ngài nói ở những nơi kinh điển này được phổ biến lưu thông, tôi đều ở đó thường bảo vệ kinh điển". Đây là lời phát nguyện hộ kinh trong hội Kim Quang

Phẩm Thứ Mười Một: Địa Thần Hộ Pháp - Tập 41 340

Minh, lời này được ấn chứng nơi đây; Kiên Lao địa thần đích thật đã phát nguyện này, vả lại chẳng phải chỉ phát nguyện một lần. Ba hàng trong đoạn cuối của chú giải, bắt đầu từ giữa hàng thứ ba đếm ngược từ dưới lên, chúng ta đọc xem "Trên thế gian có người không tin, nói đó là lời khuyến dụ", đây là nói người đời không tin, họ cho rằng đó là lời đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng để khuyên người ta làm việc thiện, lời này chẳng phải thật; những người có cách nhìn và nghĩ như vậy rất nhiều, họ cứ cho rằng đức Phật nói những sự việc nhân quả báo ứng này, làm gì có chuyện như vậy! Không phải đây là lời đức Phật Thích Ca Mâu Ni khuyên người ta làm thiện hay sao, đây là lời nói phương tiện mà thôi. Kế đó [trong chú giải] nói họ không hề nghe câu: "Nhà tích thiện ắt sự vui sướng có thừa, nhà không tích thiện ắt tai ương có thừa", câu này chẳng phải là lời của Phật, mà là lời người Trung Quốc đời xưa nói, lời này xuất phát từ kinh Dịch. Sau đó lại chẳng nghe câu: "Phát ra lời nói lành, ngoài ngàn dặm cũng hưởng ứng, phát ra lời chẳng lành, ngoài ngàn dặm cũng tránh xa", bạn chưa nghe câu này sao? Hai câu này cũng là lời của cổ đức, đó là sự thật hay chăng? Đúng là sự thật. Nếu

chúng ta phát ra lời nói lành, đặc biệt là thời đại ngày nay, bạn phát ra lời lành từ tâm chân thành, vì lợi ích của xã hội, lợi ích của chúng sanh, chẳng vì mình, một khi lời này phát ra, hiện nay dụng cụ thông tin phát triển hơn đời xưa, đặc biệt là những máy thâu hình, thâu âm, sau khi được truyền ra ngoài người ta nghe xong sanh lòng hoan hỷ thì họ sẽ hưởng ứng làm theo. Người nghe sanh tâm vui mừng, không những tự mình vui mừng, họ sẽ tự động giới thiệu cho bạn bè, một truyền ra mười, mười truyền ra trăm, đích thật là ngoài ngàn dặm cũng hưởng ứng. Hiện nay ở đây chúng ta tuyên dương lời tốt lành, giáo huấn tốt lành của Thế Tôn, giới thiệu cho quảng đại quần chúng trên toàn thế giới, sự hưởng ứng có được sẽ làm cho chúng ta vui mừng, trong thời gian ngắn sẽ được vạn ức người trên thế giới vui mừng, hân hoan tiếp nhận. Chúng ta chẳng làm công tác tuyên truyền gì đặc biệt, chúng ta cũng không có tổ chức, cũng không ra tiền, chẳng dùng tiền bạc hay phương pháp gì khác để đẩy mạnh hoạt động. Chỉ nói ra những lời thiện, hạnh thiện trong Phật pháp, dùng tâm chân thành nói cho mọi người nghe mà thôi. Đồng thời chúng ta cũng có thể thấy "Thốt ra lời chẳng lành, ngoài ngàn dặm cũng tránh xa", có một số tà giáo cũng lợi dụng phương tiện truyền thông đại chúng, nghe nói cũng đã hưng thịnh một thời, giống như ngạn ngữ có nói "Hàng không sợ lầm giá, chỉ sợ hàng

so hàng", thính chúng so sánh lời tà sư nói và lời chư Phật, Bồ Tát nói liền biết lựa chọn, cho nên sự truyền bá Phật pháp hiện nay ngày càng hưng thịnh, sự truyền bá của tà giáo ngày càng gian nan, nguyên do là như vậy. Thế mới biết người xưa nói câu này không sai tí nào. "Ngôn hạnh là mấu chốt của người quân tử, động thiên địa, cảm quỷ thần, có thể bất kính, không cẩn thận sao?", câu cuối cùng này khích lệ chúng ta. Cổ đức có câu "Thế gian hảo ngữ Phật thuyết tận", nghĩa là lời nói tốt lành trong thế gian đức Phật đã nói hết trơn rồi, chúng ta làm thế nào cũng không vượt hơn phạm vi [mà đức Phật đã nói]. Thật ra những gì đức Phật đã nói đều là trong tự tánh chúng ta tuôn trào ra, đều là khởi dụng của tánh đức, trong kinh điển Đại Thừa thường nói "Thập phương tam thế Phật, cùng chung một pháp thân", từ pháp thân lưu xuất. Pháp thân của chúng ta cùng pháp thân của chư Phật Như Lai là một chẳng hai; nói cách khác những gì đức Phật nói đều từ tánh đức tuôn trào ra, đúng như câu nói "ngoài tâm không pháp, ngoài pháp vô tâm". Lời Phật nói là điều thiện lành trong tánh đức chúng ta, chúng ta phải hiểu rõ, cho nên nó có thể cảm động hết thảy chúng sanh, không những có thể cảm động con người mà còn có thể cảm động hết thảy chúng sanh trong chín pháp giới. Xin xem tiếp kinh văn:

Phật cáo Kiên Lao địa thần: "Nhữ đại thần lực chư thần thiểu cập".
(Đức Phật bảo Kiên Lao địa thần rằng: "Thần lực rộng lớn của ông, các thần khác ít ai bằng".)

Đây là lời đức Phật tán thán địa thần. "Chư thần thiểu cập", chư thần là chỉ các địa thần, Kiên Lao là địa thần lớn trên địa cầu, các châu khác cũng có địa thần, mỗi quốc gia cũng có địa thần. Giống như người Trung Quốc thường nói về thần núi, thần đất, thành hoàng đều là các địa thần nhỏ. Thành Hoàng là địa thần của một huyện, Thổ Địa

là địa thần của một hương trấn, do đó địa thần có chia cấp lớn nhỏ khác nhau, Kiên Lao địa thần là vị lớn nhất, những địa thần khác đương nhiên chẳng bằng Ngài. Trong phần chú thích có ghi "Thiện Tài tham học nơi An Trụ địa thần", Thiện Tài đồng tử cũng có tham phỏng địa thần này. "Lúc đó trăm vạn địa thần đều phóng quang minh", địa thần nhiều như vậy, Kiên Lao địa thần là vị lớn nhất trong số địa thần này. Sau đó nói:

Phẩm Thứ Mười Một: Địa Thần Hộ Pháp - Tập 41 342

Hà dĩ cố, Diêm Phù thổ địa tất mông nhữ hộ. (Vì cớ sao? Vì đất đai
trong cõi Diêm Phù đều nhờ ông hộ trợ.)

[Kiên Lao địa thần] là tổng địa thần ở Diêm Phù Đề.

Nãi chí thảo mộc sa thạch, đạo ma trúc vi, cốc mễ bảo bối, tùng địa nhi hữu, giai nhân nhữ lực. (Cho đến cỏ, cây, cát, đá, lúa, mè, tre, lau,
gạo thóc, của báu, từ đất mà có, đều nhờ nơi sức của ông cả.)

Những sanh vật trên mặt đất này, vô lượng khoáng vật ẩn chứa dưới lòng đất, "bảo bối" là khoáng vật, đều chẳng tách lìa khỏi đại địa, những vật này đều do Kiên Lao địa thần coi quản, Ngài có sức mạnh to lớn để hộ trì. Tuy Ngài có thể hộ trì, nhưng thân nhân duyên vẫn là nghiệp lực của chúng sanh, Kiên Lao địa thần chỉ là tăng thượng duyên mà thôi. Giống như lời giáo huấn của chư Phật Như Lai, tạo tăng thượng duyên cho chúng ta, "thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên" 64 nhất định là do chính mình tạo ra, "thân nhân duyên" chính là tâm niệm thiện ác. Ngày nay khoa học gia hiểu được nguyên tố cơ bản của hiện tượng vật chất, nguyên tố được phân tích ra thành phân tử, nguyên tử, lạp tử, [đơn vị vật chất] được chia ra đến cuối cùng đều giống nhau. 64 a. Thân nhân duyên: Tức là hạt giống nghiệp thức trong tâm, là chánh nhân để thành tựu tâm pháp. b. Vô gián duyên (còn gọi là Đẳng Vô Gián Duyên): Tức là tâm phan duyên của chúng sanh, ý niệm sau tiếp theo ý niệm trước liên tục không dứt, cho nên gọi là vô gián duyên. c. Sở duyên duyên: Những sự vật mà tâm niệm của chúng sanh phan duyên. Kinh nói: "Tâm vốn chẳng sanh, do cảnh mà có", do đó hết thảy ngoại cảnh đều là sở duyên duyên. d. Tăng thượng duyên: Ngoài ba thứ duyên kể trên, những sức mạnh tăng thêm bên ngoài đều gọi là tăng thượng duyên. Bốn pháp duyên sanh này, thí dụ như người hút thuốc, ý muốn hút thuốc do hạt giống tập khí trong tâm khởi lên là thân nhân duyên; lòng ham muốn hút thuốc cứ khởi lên không dứt tức là vô gián duyên; khi gặp được gói thuốc lá thì đó là sở duyên duyên; khi cơn ghiền thuốc khởi lên tức là tăng thượng duyên; bốn duyên này thành thục nên tạo thành thói hút thuốc.

Phẩm Thứ Mười Một: Địa Thần Hộ Pháp - Tập 41 343

Hết thảy hiện tượng vật chất trên thế gian này đều được làm thành từ cùng một vật, giống như đức Thế Tôn trong kinh Kim Cang gọi là "nhất hiệp tướng". Ý nghĩa của danh từ nhất hiệp tướng này rất sâu, hiệp là tổ hợp, là một [đơn vị] vật chất hợp lại thành nguyên tử, nguyên tử hợp lại thành phân tử, phân tử hợp lại thành các nguyên tố khác nhau, cứ như vậy dần dần phát triển thành thế giới, vô lượng vô biên hình thể màu sắc

của các cảnh giới, cảnh tượng, vật chất, đó là nhất hiệp tướng. Nhiều lạp tử tạo thành nguyên tử, nguyên tử tạo thành phân tử, phân tử tạo thành nguyên tố, sức mạnh gì chủ trì sự việc này? Hiện nay khoa học gia quan sát [nghiên cứu] thì đó là hóa học. Hóa là biến hóa, họ cho rằng đây là hiện tượng vật lý, hóa học, đây là dựa trên sự quán sát bên ngoài. Ai chủ trì hiện tượng vật lý, hóa học này? Tâm con người chủ trì, đức Phật dạy "hết thảy đều từ tâm tưởng sanh". Nếu tâm mỗi người đều thiện, đều tịnh, đều từ bi, đều chân thành thì nó sẽ tụ hợp thành trân bảo, người thế gian chúng ta gọi là bảy thứ báu, cát đá cũng biến thành bảy thứ báu, làm sao biến đổi được? Là do tâm con người [chi phối làm cho nó] biến đổi. Nếu tâm con người chúng ta tà ác, thì cấu trúc của bảy báu sẽ biến thành hạt cát, thành đá sỏi. Do đó tại sao chư Phật, Bồ Tát xuất thế? [Vì] tâm con người trên thế gian này lương thiện, ngũ cốc phong phú, thất bảo tràn đầy. Lúc con người tạo thập ác nghiệp, tà tri tà kiến đầy dẫy thì những thất bảo này biến mất, ẩn dấu mất, trong kinh đức Phật thường dùng chữ "ẩn mất" để nói về việc này. Chẳng phải ẩn mất, [ẩn mất ở đây có nghĩa là] phân tán biến hóa hết, biển đổi thành hạt cát, đá sỏi. Đúng như đức Phật trong kinh có nói "hết thảy pháp từ tâm tưởng sanh", và thường nói "cảnh tùy tâm chuyển", tâm Phật chân thành, tâm Phật chí thiện, tâm Phật đại từ bi cho nên cõi nước đức Phật cư trú [đều đẹp đẽ kỳ diệu], trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy Hoa Tạng thế giới, trong kinh vãng sanh chúng ta thấy đó là Cực Lạc thế giới, ngay cả cây cối, hoa cỏ đều làm bằng các thứ trân bảo, chẳng giống như cây cối, hoa cỏ ở thế gian chúng ta, cây cối ở Tây Phương Cực Lạc thế giới đều làm bằng trân bảo. Có phải do người ở đó cố ý tạo thành hay không? Không phải, tự nhiên biến thành như vậy, chúng ta phải hiểu đạo lý này, y báo và chánh báo trang nghiêm và các thứ thọ dụng đều chẳng lìa tự tâm; tâm địa chân thành, hiền lương, từ bi là điều vô cùng quan trọng. Chúng ta hy vọng sống cuộc đời hạnh phúc, hy vọng ngày tháng trôi qua tốt đẹp thì phải tu từ chỗ nào? Phải tu từ trong tâm của mình. Nghe nói gần đây người niệm Phật rất nhiều, người tụng kinh Vô

Phẩm Thứ Mười Một: Địa Thần Hộ Pháp - Tập 41 344

Lượng Thọ cũng rất nhiều, tôi nghe xong rất hoan hỷ. Đức Phật là người thiện lành hạng nhứt trong thế gian và xuất thế gian, khi mọi người đều có thể dứt ác tu thiện; nhiều người nói thế gian này có rất nhiều tai nạn, tâm thiện hạnh thiện, trong kinh nói "nước lửa trộm cướp, nạn lớn nạn nhỏ, hết thảy chuyện xấu ác đều bị tiêu diệt", người hiền lành sẽ không bị nạn. Làm sao biết sẽ không bị nạn? Trong kinh đức Phật nói, người nào tin tưởng lời Phật, Bồ Tát dạy, noi theo lời dạy của Phật, Bồ Tát mà sửa lỗi, tu thiện, thì tự nhiên sẽ có quả báo tốt đẹp, quốc gia vùng đất này được chư Phật hộ niệm, thiện thần ủng hộ thì làm sao bị nạn được? Trong chú giải có trích dẫn một đoạn trong kinh Nghiệp Báo Sai Biệt, tôi đọc một lần, trang bốn mươi mốt trong chú giải, hàng thứ sáu đếm ngược từ dưới lên, bắt đầu từ câu cuối "Chuẩn Nghiệp Báo Sai Biệt kinh vân", "chuẩn" tức là y cứ, dựa trên lời dạy trong kinh Nghiệp Báo Sai Biệt. Kinh nói như vầy "Phục hữu thập nghiệp, năng lịnh chúng sanh đắc ngoại ác báo Nhược hữu chúng sanh ư thập bất thiện nghiệp đa tu tập cố, cảm chư ngoại vật tất bất cụ túc" (Lại có mười nghiệp có thể làm cho chúng sanh bị ác báo bên ngoài. Nếu có chúng sanh thường làm những thứ trong số mười nghiệp bất thiện, cảm đến [quả báo] các ngoại vật đều không

đầy đủ). Mấy câu này nói về mười nghiệp ác. Nếu hết thảy chúng sanh ở vùng đó đều tạo mười nghiệp ác, mọi người đều biết rõ về mười nghiệp ác này. Thân tạo sát sanh, trộm cắp, tà dâm. Miệng nói lời vọng ngữ, nói lưỡi hai chiều, lưỡi hai chiều tức là kiếm chuyện thị phi; ác khẩu, ỷ ngữ, ỷ ngữ là lời nói bóng gió, lừa gạt chúng sanh. Ý thì trong tâm tràn đầy tham-sân-si, đây là mười ác nghiệp. Những người ở vùng đó đều làm mười nghiệp ác, thì họ sẽ chiêu cảm ác báo. Phần trước trong kinh có nói về thủy tai, hỏa tai, trộm cắp, chiến tranh, những nạn lớn nhỏ, họ thường gặp những chuyện ác này. Thiên tai nhân họa cứ liên tiếp xảy ra, [các tai họa này] từ đâu tới? Là do mười ác nghiệp chiêu cảm. Ngày nay chúng ta phát tâm học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni, học theo Vô Lượng Thọ Phật, học theo Địa Tạng Bồ Tát, xa lìa mười nghiệp ác, không những chúng ta không tạo mười nghiệp ác, mà còn tu mười nghiệp thiện. Xem tiếp phần sau, phần này còn là kinh văn, vì phần kinh văn trong đó bị lược bớt, “nhược tu thập thiện nghiệp, dữ thượng tương vi” (nếu tu mười nghiệp thiện thì trái nghịch với [mười nghiệp ác nói ở] phần trên), chúng ta tu thập thiện. Thập thiện là: Thân không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, đây là thân thiện; Khẩu không nói dối, không nói lưỡi đôi chiều, không nói lời ác độc, không nói lời thêu dệt,

đây là khẩu thiện; Ý không tham, không sân, không si, chúng ta đổi ngược trở lại tu mười nghiệp thiện. “Thử nhân chúng sanh ác nghiệp xí thạnh, dĩ chí địa thần bất hộ, giảm tổn vạn vật” (Do vì ác nghiệp của chúng sanh quá mạnh, đến nổi địa thần chẳng hộ vệ, giảm tổn vạn vật), câu này nói về việc làm mười nghiệp ác, chúng sanh tạo mười nghiệp ác thì địa thần chẳng hộ trì, do đó hết thảy vạn vật đều giảm bớt, đời sống dân chúng sẽ bị khổ. “Nhược đa tu đức, tăng kỳ oai lực, vạn vật gia mỹ” (Nếu tu đức nhiều, tăng oai lực làm cho vạn vật trở nên tốt đẹp). Nếu chúng ta quay lại, đoạn mười nghiệp ác, tu mười nghiệp thiện, việc này sẽ gia tăng oai đức của địa thần, địa thần thấy mọi người đều tu thiện thì Ngài rất vinh dự, rất hiển hách, Ngài sẽ sai thuộc hạ của Ngài hộ trì chúng sanh, làm cho vạn vật trở nên tốt đẹp hơn. Những lời này do đức Phật nói, ai có thể tin lời Phật dạy? Chúng ta có trách nhiệm giới thiệu tuyên dương cho đại chúng, nhất định phải nói lý luận của việc này cho rõ ràng, giải thích rành rẽ thì mọi người mới khởi lòng tin. Trước hết xây dựng lòng tin, hiểu rõ chân tướng sự thật thì chúng ta mới thực sự chịu quay về, y giáo phụng hành, sẽ được lợi ích vô lượng vô biên. Xem tiếp kinh văn:

Hựu thường xưng dương Địa Tạng Bồ Tát lợi ích chi sự, như chi công đức cập dĩ thần thông, bách thiên bội ư thường phân địa thần.
(Ông lại luôn khen ngợi những sự lợi ích của Bồ Tát Địa Tạng, thì công đức và thần thông của ông sẽ trăm ngàn phần trội hơn của các địa thần bình thường.)

Đây là lời đức Thế Tôn tán thán Kiên Lao địa thần. Ngài có thể giữa đại chúng trong pháp hội, xưng dương những sự lợi ích chúng sanh của Địa Tạng Bồ Tát, đây là điều chúng ta đọc được trong kinh này, công đức của sự lễ kính, xưng dương, tán thán, cúng dường vô lượng vô biên, ở đây đức Phật tán thán công đức của Ngài. Và thần thông, năng lực của Ngài hộ trì Phật pháp, hộ trì chúng sanh, hộ trì đại địa vạn vật, năng lực

này rất lớn. “Gấp trăm ngàn phần trội hơn các địa thần thường”, đây là điều phần đông các vị địa thần chẳng sánh bằng. Trong đoạn chú giải này có vài câu chúng ta hãy đọc xem, “Xưng dương tán thán là môn thứ hai của mười nguyện Phổ Hiền”, nguyện Phổ Hiền có Phẩm Thứ Mười Một: Địa Thần Hộ Pháp - Tập 41 346

mười môn, thứ nhất là “Lễ Kính Chư Phật”, thứ hai là “Xưng Tán Như Lai”, do đó ở đây Ngài xưng dương tán thán hạnh Phổ Hiền. Phần sau nói “Một niệm xưng dương, vạn đức tự đầy đủ”, rất nhiều người không biết cái hay của sự xưng dương, chẳng biết lợi ích của sự xưng dương. Nếu hỏi lợi ích chân thật của sự giảng kinh thuyết pháp là ở chỗ nào? Đại khái ngay cả người giảng kinh thuyết pháp cũng rất ít người biết, cái hay thực sự là tỏ lộ tánh đức của chính mình. Hết thảy kinh luận do đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng đều từ tự tánh lưu lộ ra, chúng ta đọc tụng tán dương, tuyên giảng là tán dương, chính là tán dương tánh đức của chính mình, mượn tánh đức do đức Phật Thích Ca Mâu Ni tỏ lộ để dẫn dắt tánh đức của chính mình, đây là công đức chẳng thể nghĩ bàn, lợi ích chân thật, cái hay thực sự. Một người tu hành không thể minh tâm kiến tánh, nếu thường giảng kinh, giả sử tiếp tục qua nhiều năm chẳng gián đoạn, kẻ ấy nhất định sẽ minh tâm kiến tánh, tại sao vậy? Mỗi ngày đều tuyên dương tánh đức, mỗi ngày đều huân tu, mỗi ngày đều huân tập, không hay không biết dần dần tánh đức cũng sẽ bộc lộ ra ngoài, là lý lẽ như vậy. Chỉ sợ là bạn không chịu tuyên giảng, sợ là bạn thường gián đoạn nửa chừng, vậy thì không có cách chi khác. Nếu không gián đoạn giữa chừng, vui vẻ mà giảng, hoan hỷ giảng là loại thứ tư “Nhạo thuyết vô ngại biện” trong “tứ vô ngại biện tài”, chữ nhạo ở đây chính là hoan hỷ giảng; vui vẻ giảng cho người khác nghe, khuyên người dứt ác tu thiện, thấy người ta được phước, đó là công đức chẳng thể nghĩ bàn của việc xưng tán. Sau đó nói “Một niệm xưng dương, vạn đức đều tự đầy đủ”, hai chữ tự đủ rất quan trọng. “Do đó các Phật tử, khi đến pháp hội, kẻ sơ học, người tu đã lâu, tuyên lưu Phạm Bối”, vì duyên cớ này, Phật tử là học trò của Phật, kẻ phát nguyện học theo Phật đến pháp hội sơ kiến là người sơ học, cửu văn là người tu lâu năm, bất kể bạn là người sơ học hay người tu lâu năm, bạn đều có trách nhiệm tuyên lưu Phạm Bối. Tuyên lưu Phạm Bối chính là giảng kinh thuyết pháp, tán thán lời dạy của đức Phật. Phần sau nói “Lịnh địa thần bất duy năng chủ Diêm Phù Đề vật” (làm cho địa thần không những chỉ có thể chủ quản vạn vật ở Diêm Phù Đề), “chủ” nghĩa là chủ quản, ngài cai quản hết thảy vạn vật ở đại địa cõi Diêm Phù Đề, đây là chức vụ của Ngài. “Phục cánh tán dương Địa Tạng lợi ích chi sự” (lại còn có thể tán dương sự lợi ích của ngài Địa Tạng), đây là việc hy hữu khó được, Ngài xứng đáng là đệ tử của Phật, Ngài có thể tán thán. “Tắc vi hộ pháp địa thần” (ắt làm vị địa thần hộ pháp), Ngài làm trọn bổn phận trách nhiệm của một vị địa thần, vả lại còn có thể hộ trì

Phẩm Thứ Mười Một: Địa Thần Hộ Pháp - Tập 41 347

Phật pháp, có thể y giáo phụng hành. “Kỳ phước nghiệp huệ nghiệp, tự nhiên thâm quảng, công đức thần thông, diệc phả tư nghị” (phước ấy và huệ ấy tự nhiên sâu rộng, công đức thần thông cũng chẳng thể nghĩ bàn), đây là lời tán dương, khen ngợi địa thần. Lời trong kinh là do đức Phật khen ngợi, lời trong chú giải là do pháp sư Thanh Liên khen ngợi. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ ý nghĩa trong đó. Xin xem tiếp kinh

văn:

Nhược vị lai thế trung hữu thiện nam tử thiện nữ nhân cúng dường Bồ Tát, cập chuyển độc thị kinh, đản y Địa Tạng Bổn Nguyện kinh nhất sự tu hành giả, nhữ dĩ bổn thần lực nhi ủng hộ chi, vật lịnh nhất thiết tai hại cập bất như ý sự triếp văn ư nhĩ, hà huống lịnh thọ.

(Trong đời sau, như có kẻ thiện nam người thiện nữ nào cúng dường Bồ Tát cùng đọc tụng kinh điển này, dù chỉ y theo một việc trong Kinh Địa Tạng Bổn Nguyện mà tu hành, thì ông nên dùng thần lực của mình mà ủng hộ, chớ để mọi tai hại cùng sự không vừa ý lọt vào tai người đó, huống nữa là để cho phải chịu đựng.)

Chúng ta coi đoạn này, đức Phật Thích Ca Mâu Ni giao phó việc hộ trì chúng sanh cho địa thần, phó chúc cho địa thần làm việc hộ pháp, hộ trì những người y giáo phụng hành. Cửu Hoa là đạo tràng của Bồ Tát, là nơi Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, nếu chúng ta hiểu rồi thì biết sẽ nên làm gì. Chúng ta nên phát tâm cúng dường đạo tràng này, nên phát tâm xây dựng làm cho đạo tràng này tỏa rạng rộng lớn. Chúng ta phải giúp Kiên Lao địa thần, giúp Địa Tạng Bồ Tát, hoằng dương tinh thần của Địa Tạng tới khắp nơi trong nước, hoằng dương tới toàn thế giới, chúng ta sẽ được phước vô lượng vô biên. Giảng tới đoạn kinh này làm cho chúng tôi có cảm xúc rất sâu, sau khi đức Thế Tôn diệt độ, trước khi vị Phật kế là đức Phật Di Lặc xuất hiện trên thế gian, đoạn thời gian này vô cùng lâu dài, trong Kinh Di Lặc Hạ Sanh đức Phật nói với chúng ta, dùng cách tính của thế gian chúng ta là khoảng chừng hơn năm mươi sáu ức năm. Trong đoạn thời gian dài đăng đẳng này chẳng có Phật xuất thế, chẳng có người giáo hóa chúng sanh, chúng sanh chẳng được nghe thiện pháp, sẽ thuận theo tham-sân-

si-mạn của mình tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, nhận chịu khổ báo, khổ chẳng nói nổi. Thế Tôn đại từ đại bi phó thác trách nhiệm giáo hóa chúng sanh cho Địa Tạng Bồ Tát. Nói cách khác khi Phật chẳng trụ thế, Địa Tạng Bồ Tát thay thế đức Phật, địa vị của Địa Tạng Bồ Tát chẳng giống như những Bồ Tát khác. Như Kiên Lao địa thần đã nói phía trước, những đại Bồ Tát như Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm cũng đều vô cùng từ bi giáo hóa chúng sanh, Thế Tôn chẳng nhờ họ mà đặc biệt giao phó trọng trách này cho Địa Tạng Bồ Tát, chúng ta thử nghĩ coi nguyên nhân là gì? Chúng ta có thể hiểu được. Ở những địa phương chẳng có Phật pháp, chúng sanh quen thói tạo tội nghiệp, làm thế nào mới có thể cứu độ những chúng sanh này tránh khỏi phải đọa vào tam ác đạo, mọi người hãy suy nghĩ phải dùng phương pháp gì để dạy họ? Phương pháp có thể cứu vãn chẳng có gì hơn là hiếu kính, [bạn dùng “hiếu kính”] để khuyên lơn những chúng sanh đang tạo tội nghiệp, họ có thể tiếp nhận. Giúp mọi người thiết lập từ trong tâm, chữ Địa là tâm địa, chữ Tạng nghĩa là những trí huệ đức năng chân thật chứa đựng trong tâm địa, đó là kho báu chứa trong tâm địa. Do đó pháp môn này đối với chúng sanh trong đoạn thời gian năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm này là pháp môn khế cơ nhất. Do đó muốn giúp đỡ chúng sanh, cứu tế chúng sanh khỏi đọa ác đạo thì kinh này là kinh cứu mạng, kinh này dạy chúng ta đứng vững trong cõi người, cõi trời, chẳng mất thân người, chẳng đọa ác đạo, công đức lợi ích vô cùng thù thắng của kinh Địa Tạng là ở chỗ

này. Dùng kinh này làm nền tảng, dùng kinh Vô Lượng Thọ và các kinh luận vãng sanh giúp chúng ta siêu việt lục đạo luân hồi, siêu việt thập pháp giới, trong một đời làm Phật làm Tổ, đây là pháp môn bất nhị để cho Phật độ chúng sanh trong thời Mạt Pháp. Nhưng đời Mạt Pháp chỉ kéo dài chín ngàn năm, sau chín ngàn năm kinh này chẳng còn nữa, chúng sanh rất khổ, hoàn toàn phải nhờ Địa Tạng Bồ Tát thị hiện, đó chẳng phải là Phật thuyết kinh Địa Tạng, Địa Tạng Bồ Tát phải giúp đỡ hết thảy chúng sanh. Chúng ta có thể tưởng tượng Địa Tạng Bồ Tát nhất định sẽ giúp chúng sanh đoạn mười điều ác, tu mười điều thiện, hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, như vậy mới tránh khỏi đọa ác đạo. Cho nên pháp môn Địa Tạng Bổn Nguyện đối với bất cứ một ai cũng đều vô cùng quan trọng, vô cùng thân thiết, chúng ta phải phát tâm sốt sắng tu học, sốt sắng tuyên dương. Chữ quan trọng trong đoạn kinh này là “cúng dường”, “chuyển đọc”, “chỉ y theo và tu hành theo một thứ trong kinh này”, [tất cả đều] dạy chúng ta chuyên tu, chuyên hoằng. Trong chú giải trích lời Phật dạy

Phẩm Thứ Mười Một: Địa Thần Hộ Pháp - Tập 41 349

“Trụ tâm ở một chỗ, chẳng có việc gì không thành”, việc quý nhất trong thế gian và xuất thế gian là nhất tâm, chuyên tinh chẳng có gì không thể thành tựu, sợ nhất là phân tâm, học quá nhiều môn, học quá tạp thì sẽ không có cách gì thành tựu được. Không phải chỉ có Phật pháp như vậy, ngay cả thế pháp muốn thành tựu cũng rất khó. Thế pháp có nghiệp nhân quả báo của thế pháp, Phật pháp muốn thành tựu phải hoàn toàn nhờ tinh tấn, trong kinh đức Phật thường nói có ba thứ thiện căn trong thế pháp “không tham, không sân, không si”; còn thiện căn xuất thế chỉ có một thứ, đó chính là “tinh tấn”. Tinh nghĩa là chuyên nhất, thuần nhất chứ không tạp, “Trụ tâm ở một chỗ, chẳng chuyện gì không thành”, bạn mới có thể thành công. Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, sau khi xuất gia tôi liền đi dạy ở Phật Học Viện, tôi chưa làm học sinh. Lúc dạy ở Phật Học Viện, tôi có một quan niệm muốn nói với người phụ trách Phật Học Viện. Tôi hy vọng Phật Học Viện có một phương thức tốt, để cho mỗi học sinh chuyên học một bộ kinh, hoặc một bộ luận, hy vọng học sinh có thể tập trung toàn thể tinh thần, sức lực chuyên chú vào một môn, chứ đừng học thật nhiều, thật tạp, tôi nghĩ như vậy rất khó thành tựu. Nếu trong Phật Học Viện có một trăm người, hai trăm người, mỗi người học một bộ kinh thì sẽ được một trăm bộ kinh, hai trăm bộ kinh, mỗi bộ kinh đều có chuyên gia. Học kinh Địa Tạng thì cả đời chuyên chú vào kinh Địa Tạng. Mỗi ngày chuyên niệm kinh Địa Tạng, chuyên tu y theo kinh Địa Tạng, chuyên giảng kinh Địa Tạng, người này chính là Địa Tạng Bồ Tát, sẽ là chuyên gia, hạng nhất trên thế giới. Ở đâu muốn thỉnh người giảng kinh Địa Tạng, thì thỉnh Địa Tạng Bồ Tát đi giảng. Người chuyên học phẩm Phổ Môn, cả đời chỉ chuyên chú vào bộ kinh này, y theo phẩm Phổ Môn để tu hành, mỗi ngày đọc tụng phẩm Phổ Môn, giảng phẩm Phổ Môn, người này chính là Quán Âm Bồ Tát. Chẳng nên học nhiều, học tạp, chỉ học một môn, làm chuyên gia, đừng làm thông gia, làm thông gia rất khó, thông gia nhất định phải đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh mới có thể làm được, phàm phu căn tánh trung hạ tuyệt đối không thể. Nhưng người hạ hạ căn nếu chuyên tu, chuyên chú vào một môn thì có thể thành tựu. Tại sao vậy? “Đặt tâm vào một chỗ, chẳng có chuyện gì không thành”. Người học Lăng Nghiêm thì chuyên học kinh Lăng Nghiêm. Mỗi ngày đọc kinh Lăng Nghiêm,

tu hành theo kinh Lăng Nghiêm, chuyên hoằng dương kinh Lăng Nghiêm, người đó chính là Thủ Lăng Nghiêm Vương. Năm một ngàn chín trăm bảy mươi bảy tôi giảng kinh Lăng

Phẩm Thứ Mười Một: Địa Thần Hộ Pháp - Tập 41 350

Nghiêm ở Hương Cảng, lúc đó hình như tôi giảng kinh này lần thứ bảy. Một hôm pháp sư Diễn Bồi tìm tôi, Ngài nói "Thầy là Thủ Lăng Nghiêm Vương". Tuy là nói chơi, nhưng chuyên công chuyên hoằng rất có hiệu quả. Tôi học Lăng Nghiêm từ nơi thầy Lý Bỉnh Nam, trong thời gian mười năm theo học với thầy Lý, tôi học được năm bộ kinh. Bộ thứ nhất là A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh, bạn coi bản kinh này, đây là kinh mà tôi học đầu tiên. Thứ nhì là Phật thuyết A Di Đà Kinh, thứ ba là Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm, thứ tư là Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh, thứ năm là Lăng Nghiêm Kinh, trong mười năm tôi học năm kinh này. Hơn nữa tôi dồn hết sức lực, tinh thần vào kinh Lăng Nghiêm, tổng cộng tôi giảng kinh Lăng Nghiêm được bảy lần. Vào những năm cuối của thầy Lý, tám người bạn đồng học chúng tôi thỉnh thầy Lý giảng kinh Hoa Nghiêm, vì lý do gì mà chúng tôi mời thầy Lý giảng kinh này? Một lần nọ thầy giảng kinh tại làng Trung Hưng Tân, chúng tôi là thường tùy chúng, đại khái có chừng hai mươi, ba mươi người, thầy đi đâu chúng tôi đều đi theo. Trong lúc giảng kinh thầy từng nói, thầy nói với mọi người thầy đã sanh tử tự tại, thầy muốn vãng sanh lúc nào thì vãng sanh lúc đó, trụ thế thêm mấy năm cũng chẳng trở ngại. Sau khi chúng tôi nghe xong trở về thương lượng với các bạn đồng học, thầy đã sanh tử tự tại, hy vọng thầy có thể thường trụ thế gian, dùng phương pháp gì để lưu thầy thường trụ ở thế gian? Thầy Lý trụ thế chẳng có chuyện gì khác ngoài chuyện giảng kinh, suy nghĩ thấy kinh Hoa Nghiêm rất dài, chúng tôi kiếm một bộ kinh dài để thỉnh thầy giảng, thầy giảng chưa xong thì không thể nào ra đi, do đó tám người chúng tôi liên danh thỉnh thầy giảng kinh Hoa Nghiêm. Tôi còn cúng dường một bộ Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao, bộ Sớ Sao này là bộ xỏ chỉ65, do Thượng Hải Hoa Nghiêm Kinh Hội in, bộ kinh này gồm có bốn mươi quyển, tôi tặng bộ Sớ Sao này cho thầy. Thầy còn đặc biệt nói "Tôi phải đánh dấu [ghi chú] trên cuốn Sớ Sao". Tôi nói "Không sao đâu, con cúng dường cho thầy, thầy muốn đánh dấu thì cứ đánh dấu". Lúc đó thầy Lý dự định dùng ba năm để giảng kinh Hoa Nghiêm, mỗi tuần thầy giảng một lần, và còn có phiên dịch sang thổ ngữ Đài Loan, giảng như vậy thì rất chậm, nghe xong một quyển, tôi tới Đài Bắc cũng giảng kinh Hoa Nghiêm, nhưng tôi giảng nhanh hơn thầy, giảng kỹ hơn thầy nên dùng thời gian nhiều hơn thầy.

65 xỏ chỉ: Đây là những sách vở chữ Hán thời xưa, chuyên dùng chỉ để buộc nơi gáy sách, để đóng thành sách. Phẩm Thứ Mười Một: Địa Thần Hộ Pháp - Tập 41 351

Thầy giảng được một nửa thì vãng sanh, chuyện này cũng có nguyên nhân đặc biệt. Thầy vốn có nói rằng giảng kinh Hoa Nghiêm xong sẽ giảng thêm một bộ kinh A Di Đà, rồi sẽ vãng sanh. Tôi dựa trên tốc độ thầy giảng để tính thì tối thiểu thầy phải sống đến một trăm ba mươi tuổi thầy mới giảng hết kinh này, [đáng tiếc là] năm chín mươi bảy tuổi thầy đã ra đi. Nguyên nhân là gì? Thầy bị trúng độc vì ăn thực phẩm do một vị đồng tu cúng dường; thầy Lý vô cùng từ bi, luôn luôn ăn trước mặt người cúng dường

để cho họ sanh tâm hoan hỷ, đây là thói quen của thầy Lý. Ăn xong thầy cảm thấy không khỏe, đương nhiên không phải là đồng tu hại thầy, đồng tu chân thành cúng dường cho thầy, cúng dường với tâm tốt lành, tâm thiện cúng dường, nhưng có thể vì đồ ăn để quá lâu, chẳng sạch sẽ. Đặc biệt là hiện nay trong thức ăn có rất nhiều chất hóa học, có nhiều thức ăn có để chất bột chống hư hoại. Đối với một người lớn tuổi thì sức kháng cự hơi yếu cho nên thầy ăn xong, thầy là một vị thầy thuốc Trung Y rất giỏi, ăn xong khi người ta ra về thì thầy [uống thuốc] giải độc. Cho nên lần đầu thầy giải độc xong chẳng bị ảnh hưởng gì. Mấy tháng sau lại gặp thêm một lần nữa, thầy cũng ăn, sau khi người cúng dường ra về, thầy kiếm thuốc uống giải độc nhưng không kịp nữa, chất độc lan ra quá nhanh, lần đó thầy bệnh hết ba tháng, sức lực suy yếu thật nhanh. Tôi đến Đài Trung thăm thầy, thầy cảnh cáo nói đừng ăn ở trong tiệm, do đó ở Đài Loan tôi chưa bao giờ đi tới tiệm ăn. Câu này thầy đã nhắc đi nhắc lại mười mấy lần, tôi có ấn tượng rất sâu, thầy dặn tôi nhất định phải để ý đến sự ăn uống. Hiện nay thức ăn thường được gói ghém rất đẹp, thật ra không sạch sẽ, không những ở Đài Loan, Trung Quốc như vậy, ở Mỹ cũng vậy. Đừng tưởng là những nước tiên tiến thì tốt hơn, không hẳn vậy đâu. Những thứ hoàn bảo66 (organic), vệ sinh ở Mỹ chưa chắc đã làm cho người ta như ý, nói chung phải luôn luôn cẩn thận. Đây là thầy Lý từ bi, thầy đã ra đi, nói thật ra cũng là vì chúng sanh không có phước báo. Nếu chúng sanh có phước thì thầy nhất định có thể trụ thế thêm một thời gian nữa. Cho nên kinh Hoa Nghiêm, thầy giảng tới phẩm Thập Hồi Hướng xong. Tiếp theo là phẩm Thập Địa, chưa giảng phẩm Thập Địa, mới giảng xong phẩm Thập Hồi Hướng thì thầy đã ra đi. Bộ kinh này muốn giảng cho viên mãn tương đối chẳng dễ, chúng sanh ở địa phương này có

66 Hoàn bảo nghĩa là “bảo vệ môi trường”. Ở Mỹ, những thứ trái cây không dùng phân bón hóa học được gọi là organic cũng nhằm mục đích giảm bớt ô nhiễm môi trường, bảo vệ người dùng tránh ô nhiễm vì phân bón, các chất kích thích sinh trưởng hoặc thuốc sát trùng. Phẩm Thứ Mười Một: Địa Thần Hộ Pháp - Tập 41 352

phước báo to lớn, chúng sanh ở vùng này có phước lớn nên mới có cảm ứng như vầy. Chư vị phải biết giảng kinh Địa Tạng, Kiên Lao địa thần, rất nhiều thần chúng đến hộ trì đạo tràng, vậy thì giảng kinh Hoa Nghiêm còn không thể tưởng tượng nổi. Ngày nay đạo tràng Cư Sĩ Lâm vô cùng thù thắng, người hiểu Lý sẽ biết, khi giảng kinh có tầm vóc lớn thì chư Phật hộ niệm, hết thảy những long thiên, thiện thần đều tập trung đến hộ trì đạo tràng, cho nên đâu lẽ nào đạo tràng không hưng vượng cho được! Cộng thêm người ở Niệm Phật Đường niệm Phật, đức Phật Tỳ Lô Giá Na và đức Phật A Di Đà đều hộ trì, hiện tượng này làm sao có thể kiếm được? Thật là trăm ngàn muôn kiếp khó gặp. Chúng ta đã may mắn gặp được thắng hội này, nhân duyên đã chín muồi nơi đây, thật là chẳng thể nghĩ bàn. Chúng tôi tin tưởng nhân duyên thù thắng này tương lai nhất định sẽ thành tựu ở Trung Quốc, hơn nữa tôi tin tưởng thời cơ sẽ càng ngày càng gần. Dựa vào đâu mà biết được? Từ tin tức truyền đến, người niệm Phật, niệm kinh Vô Lượng Thọ ở Trung Quốc càng ngày càng nhiều, đây là dấu hiệu vô cùng tốt lành. Tân Gia Ba là Phật quốc ở Nam Dương, địa phương này nhỏ; nếu Trung Quốc trở thành Phật quốc thì người trên cả thế giới sẽ có phước. Trong kinh này chúng ta thấy, trong thời tu nhân ở quá khứ, Địa Tạng Bồ Tát đã từng làm tiểu quốc vương, bạn vua cũng là

vua ở nước kế bên, cả hai vị vua này đều dùng Phật pháp để trị nước, dùng thập thiện nghiệp đạo để dạy dân. Chúng ta thấy trong kinh, vị vua dùng thập thiện nghiệp làm căn bản để trị nước là vị vua Bồ Tát, là hóa thân Như Lai, đây là vì hết thảy chúng sanh, hết thảy người dân có phước báo, cảm được chư Phật Như lai, chư đại Bồ Tát hóa thân làm người lãnh đạo quốc gia, đây là chuyện hiếm hoi khó gặp. Có thể trong đời này chúng ta sẽ gặp người lãnh đạo quốc gia là chư Phật Như Lai thị hiện, các quan viên trong chánh phủ là Bồ Tát thị hiện, thì nhân dân có phước. Đoạn cuối hàng thứ ba trong chú giải, chúng ta bắt đầu coi từ câu này, tôi đọc cho mọi người nghe: “Kim chuyên độc bất tư nghị khai hiển chi kinh” (Nay chuyên đọc kinh mở mang trí huệ hiển thị chân lý chẳng thể nghĩ bàn), câu này quan trọng. Cho nên kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện nói thật ra, cùng kinh Vô Lượng Thọ, kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm đều cùng một loại. Kinh Vô Lượng Thọ vừa mở đầu liền nói với chúng ta: “Khai hóa hiển thị chân thật chi tế” và “bất tư nghị khai hiển” đều có cùng ý nghĩa. Vậy thì Hoa Nghiêm không cần nói nữa, ở đây chúng ta đã giảng được bảy mươi buổi, tuy kinh văn được

giảng không kể là dài, nhưng giảng rất kỹ lưỡng. Chư vị đều thể hội được “bất tư nghị khai hiển chi kinh”, cả ba bộ kinh này đều là kinh khai hiển chẳng thể nghĩ bàn. “Tội đốn tiêu nhi công tốc thành, hà sự đa cầu, tạp loạn tâm chí” (Tội tiêu mau lẹ, công chóng thành tựu. Cần gì phải mong cầu cho nhiều đến nỗi tâm chí tạp loạn), đây là lời khuyên chúng ta chỉ y theo một việc dạy trong kinh Địa Tạng Bổn Nguyện mà tu hành. Kinh Hoa Nghiêm lớn, nếu bạn có thể chuyên y theo một phẩm, một chương mà tu hành thì đều thành tựu công đức chẳng thể nghĩ bàn, cho nên “tội đốn tiêu”, diệt tội nhanh chóng, công đức thành tựu rất nhanh chóng. “Hà sự đa cầu, tạp loạn tâm chí”, hai câu này vô cùng quan trọng! Ngày nay có bao nhiêu đại đức nhỏ tuổi tại gia, xuất gia dũng mãnh tinh tấn, nhưng tới cuối cùng chẳng có thành tích tốt đều vì họ học quá nhiều, tu quá tạp. Kinh nghiệm trong đời này cho tôi biết, tôi chuyên tu chuyên hoằng, một môn thâm nhập, tôi chuyên y theo kinh A Di Đà, lúc về già giảng kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ chính là đại bổn của kinh A Di Đà, tôi dồn sức vào bộ Yếu Giải kinh Di Đà của đại sư Ngẫu Ích, Sớ Sao của đại sư Liên Trì, công sức cả đời của tôi được dồn vào hai bộ này. Giảng những kinh khác đều vì nhận lời mời, thấy chẳng có ai giảng [nên mới giảng]. Vì lúc đó (lúc bắt đầu học giảng kinh), tôi phải tập giảng trên giảng đài, tôi phát tâm giảng kinh, kinh nghiệm trên giảng đài vô cùng quan trọng, [người học giảng kinh] không thể lìa khỏi giảng đài. Đây là lời thầy Lý đã từng dặn dò, thầy nêu một thí dụ “khúc bất ly khẩu, quyền bất ly thủ” (khúc điệu chẳng lìa miệng, bài quyền chẳng rời tay). Chữ “khúc” chỉ [ca khúc] trong ca hát, người ca sĩ mỗi ngày phải ca hát, mỗi ngày đều phải luyện giọng, người đánh võ mỗi ngày cũng phải luyện tập, ba tháng không luyện tập thì gân cốt gì cũng cứng ngắc. Giảng kinh cũng vậy, mỗi ngày phải lên giảng đài luyện tập. Do đó người ta mời tôi giảng kinh gì thì tôi giảng kinh đó, tôi coi đó là cơ hội thực tập, thâu thập kinh nghiệm trên giảng đài. Nếu theo ý của tôi để giảng thì tôi chỉ giảng kinh Di Đà mà thôi, tôi sẽ không giảng kinh khác, nhưng nếu tôi chỉ giảng kinh này mà thôi thì nhiều người không thích, họ thích nghe kinh này

kinh nọ, [tôi phải] hằng thuận chúng sanh. Khi hằng thuận chúng sanh cũng học tùy hỷ công đức, tùy hỷ công đức là gì? Kết pháp duyên với mọi người, thu thập kinh nghiệm trên giảng đài, là đạo lý như vậy. Ngoài ra còn một nguyên nhân khác, vì người giảng kinh quá ít, nên tôi phải giảng thêm vài bộ kinh để lưu lại băng thâu âm, thâu hình

Phẩm Thứ Mười Một: Địa Thần Hộ Pháp - Tập 41 354

cho kẻ hậu học làm tài liệu tham khảo, giúp đỡ cho kẻ hậu học, đây cũng là một nguyện vọng của tôi. Cho nên những gì tôi giảng chẳng phải là những gì tôi học. Những gì tôi học chính là một bộ kinh A Di Đà. Do đó tu hành theo một sự [dạy trong kinh] là vô cùng quan trọng! Buông xuống hết thảy thân tâm thế giới, ngay cả Phật pháp cũng phải buông xuống. Phật dạy chúng ta "Pháp còn phải xả, huống chi là phi pháp". Lúc về già ở đây tôi giảng qua một bộ kinh Kim Cang, cũng giảng khá tường tận, bộ kinh này là do Hàn Quán Trưởng và một vị đồng tu ở đây là cư sĩ Trịnh Anh Lương khải thỉnh. Tôi nghĩ có một số người niệm Phật niệm không đúng như pháp, chẳng đạt được thọ dụng, cho nên họ mời tôi giảng cũng tốt, giảng cho họ nghe pháp môn Bát Nhã, giúp cho họ nhìn thấu, giúp cho họ buông xuống, sau đó câu Phật hiệu này mới được đắc lực, dùng phương pháp này để trợ giúp công đức niệm Phật. Chúng ta coi tiếp "thử tức Nam Nhạc hữu tướng an lạc hành dã" (Đây chính là An Lạc Hạnh hữu tướng của ngài Nam Nhạc 67 vậy), Nam Nhạc chính là tông Thiên Thai. "Ngôn tu hành giả, vị như thuyết nhi hành. Nhược văn nhi bất hành, như thuyết thực sổ bảo hà tế cơ bần. Nhan vân thuyết đắc nhất trượng, bất như hành đắc nhất thốn, thị chân thật huấn thế ngữ nhĩ" (Nói tu hành là làm theo lời dạy. Nếu nghe xong mà không làm theo thì như kể chuyện ăn, đếm của báu, làm sao bớt đói nghèo. Nhan Hồi nói: "Nói một trượng không bằng đi được một tấc", đó là lời dạy chân thật cho người đời). Những câu sau này rất hay! Khuyên chúng ta phải chân tu. Học Phật thứ nhất phải xây dựng lòng tin, chúng ta tin tưởng thầy giáo, thầy giáo là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thầy giáo nhất định chẳng lừa gạt chúng ta, tin chắc thầy giáo từ bi dạy dỗ, sau đó hiểu rõ ý nghĩa của lời dạy, phải hiểu rõ ý nghĩa. Sau khi hiểu rõ thì phải sốt sắng thực hành, y giáo phụng hành, như vậy mới đạt được lợi ích thực sự. Xin xem tiếp đoạn kinh sau đây:

Nhữ dĩ bổn thần lực nhi ủng hộ chi, vật lịnh nhất thiết tai hại cập bất như ý sự triếp văn ư nhĩ, hà huống lịnh thọ.

67 Nam Nhạc ở đây chính là ngài Nam Nhạc Huệ Tư, thầy của ngài Trí Khải (đại sư Trí Giả). An Lạc Hạnh là tên một phẩm trong kinh Pháp Hoa, dạy về bốn hạnh cần có của người thọ trì, hoằng dương kinh Pháp Hoa. Gọi là "hữu tướng" vì nói về phương diện hành trì (sự tu). Phẩm Thứ Mười Một: Địa Thần Hộ Pháp - Tập 41 355

(Thì ông nên dùng thần lực của mình mà ủng hộ, chớ để mọi tai hại cùng sự không vừa ý lọt vào tai người đó, huống nữa là để cho phải chịu đựng.)

Đây là lời Thế Tôn nói với Kiên Lao địa thần. "Nhữ dĩ", nhữ chỉ Kiên Lao địa thần, ông nên dùng thần lực của mình để ủng hộ "người tu hành theo một điều [dạy trong kinh, nghĩa là]" người chuyên tu chuyên hoằng này; ông dùng thần lực của mình để ủng hộ cho người đó, người thế gian chúng ta gọi là bảo hựu, gia trì, làm cho những tai hại và

những sự chẳng như ý họ chẳng còn nghe tới huống chi là để cho họ nhận chịu, đương nhiên họ sẽ không gặp phải. Đoạn này là đức Thế Tôn dặn dò Kiên Lao địa thần, ân cần thỉnh Kiên Lao địa thần bảo hộ những người này, giúp đỡ họ thành tựu. Chúng ta hãy đọc một đoạn trong chú giải, đoạn này chú thích rất hay "Sắc địa thần ủng hộ giả", Sắc là bề trên nói với kẻ dưới, bảo kẻ dưới làm. "Dĩ thử thiện tín nhược Phật hiện tại túc xưng Tứ Tín. Kim ư diệt hậu khả đương ngũ phẩm" (Do vậy Thiện Tín, nếu Phật còn tại thế, đáng xưng là bậc chứng Tứ Tín, nay do Phật đã diệt độ, họ sẽ có thể đạt được Ngũ Phẩm). Tứ Tín và Ngũ Phẩm68 là danh xưng địa vị của tông Thiên Thai. Đại sư Trí Giả của tông Thiên Thai là Như Lai thị hiện, rất nhiều người đều biết chuyện này, trong Sử Truyện

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.